

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Sóng B; nơi ĐKKHKT Số H H, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số B P, Rose lands, S, Australia; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương M; nơi ĐKKHKT: Số H H, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số A K road street, Albans V, M1, Australia; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), nguyên đơn là anh Vũ Sóng B trình bày:

Anh Vũ Sóng B và chị Nguyễn Thị Phương M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/6/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến năm 2022 thì anh B sang Úc sinh sống. Do khoảng cách địa lý, vợ chồng mỗi người một nơi nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Anh B và chị M đã nói chuyện, trao đổi để tìm cách khắc phục nhưng không đạt kết quả. Hiện nay, anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng muốn giải thoát cho nhau để mỗi người có cuộc sống riêng nên anh B đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương M.

Về con chung: Anh Vũ Sóng B và chị Nguyễn Thị Phương M có một con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/7/2014. Ly hôn, anh Vũ Sóng B yêu cầu Tòa án giao con chung cho chị Nguyễn Thị Phương M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Vũ Sóng B tự thoả thuận với chị Nguyễn Thị Phương M nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), chị Nguyễn Thị Phương M trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Vũ Sóng B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/6/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì anh B sang Úc sinh sống. Do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng mỗi người một nơi nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Chị M và anh B đã nói chuyện, trao đổi để tìm cách khắc phục nhưng không đạt kết quả. Đến tháng 4 năm 2023, chị M cũng sang Úc sinh sống nhưng vợ chồng anh chị không chung sống cùng một nơi. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng muốn giải thoát cho nhau để mỗi người có cuộc sống riêng nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho anh B và chị M được ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Vũ Sóng B có một con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/7/2014. Ly hôn, chị Nguyễn Thị Phương M yêu cầu Tòa án giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương M và anh Vũ Sóng B tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Sóng B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với chị Nguyễn Thị

Phương M. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Nguyên đơn và bị đơn hiện đang sinh sống tại Úc nhưng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là anh Vũ Sóng B, bị đơn là chị Nguyễn Thị Phương M vắng mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Sóng B và chị Nguyễn Thị Phương M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/6/2014. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, thể hiện: Từ khi anh B sang Úc sinh sống vào năm 2022, vợ chồng anh B, chị M mỗi người ở một nơi, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nay, anh B yêu cầu xin ly hôn, chị M đồng ý. Xét thấy, anh B và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Sóng B về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương M.

[4] Về con chung: Anh Vũ Sóng B và chị Nguyễn Thị Phương M có một con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/7/2014. Anh B và chị M cùng thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Vũ Nguyễn Bảo N có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Xét thấy, thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh B, chị M là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận: Giao con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo N cho chị Nguyễn Thị Phương M nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Anh Vũ Sóng B và chị Nguyễn Thị Phương M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Sóng B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Sóng B và chị Nguyễn Thị Phương M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Sóng B.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Sóng B được ly hôn chị Nguyễn Thị Phương M.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Phương M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Sóng B và chị Nguyễn Thị Phương M về việc tạm thời không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Anh Vũ Sóng B và chị Nguyễn Thị Phương M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Sóng B phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000343 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Sóng B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Vũ Sóng B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Chị Nguyễn Thị Phương M (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà